

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ
DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN
Năm 2013

THƯ NGỎ TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính thưa Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng
cùng Toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn**

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thực sự phục hồi do tác động chung từ tình hình khó khăn của nền kinh tế thế giới, khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt. Trong nước, nhiều bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho doanh nghiệp: Hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể... ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp và SASTECO cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Ngoài ra, sự cạnh tranh của các đối thủ trong ngành giữa các cảng khu vực TP.HCM và các tỉnh miền Đông Nam Bộ ngày càng khốc liệt đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã có nhiều định hướng, chiến lược kịp thời đề ra nhiều biện pháp thiết thực dẫn dắt Công ty vượt qua được khó khăn, thách thức. Cùng với nỗ lực phấn đấu hết mình của cán bộ công nhân viên, tập thể SASTECO đã đạt được những thành quả rất đáng ghi nhận. Tổng doanh thu năm 2013 đạt 106.304 triệu đồng đạt vượt mức 2,71% kế hoạch đề ra và bằng 91% cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 4.164 triệu đồng bằng 103,74% kế hoạch và đạt 102,92% so với cùng kỳ 2012. Kết quả trên là sự nỗ lực của toàn thể Công ty trong năm qua, và điều này cũng cho thấy những cải tiến, sáng tạo trong tổ chức cũng như hoạt động kinh doanh đã đem lại kết quả tích cực. Với đà phát triển như hiện nay, tôi tin tưởng rằng con thuyền SASTECO sẽ tiếp tục vững vàng trước mọi con sóng của nền kinh tế và sẽ tiếp tục phát triển để theo đuổi những mục tiêu dài hạn hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến sự quan tâm và hỗ trợ hết mình của Ban lãnh đạo Cảng Sài Gòn, các cơ quan ban ngành, sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

Tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể cán bộ công nhân viên, những người đã có đóng góp quan trọng nhất cho sự phát triển của công ty hôm nay.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hưng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN
Năm 2013

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : SASTECO
- Giấy chứng nhận ĐKKD : 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp; đăng ký thay đổi lần 3 vào ngày 06/06/2013
- Vốn điều lệ : 40.500.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư Chủ sở hữu : 40.500.000.000 đồng
- Địa chỉ : 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại : (84.8) 39415698 - 39415706 – 39415397
- Số fax : (84.8) 39425393 – 39415430
- Website : www.sasteco.vn

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- **Tiền thân:** Là Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn.
- **Năm 2008:** Thành lập trên cơ sở sáp nhập các bộ phận bốc xếp, giao nhận, cơ giới và một phần các bộ phận chuyên môn từ các công ty xếp dỡ cũ của Cảng Sài Gòn.
- **Năm 2010:** Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
- **Năm 2011:** Thay đổi người đại diện theo pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai.
- **Năm 2012:** Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong
- **Năm 2013:** Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh**

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

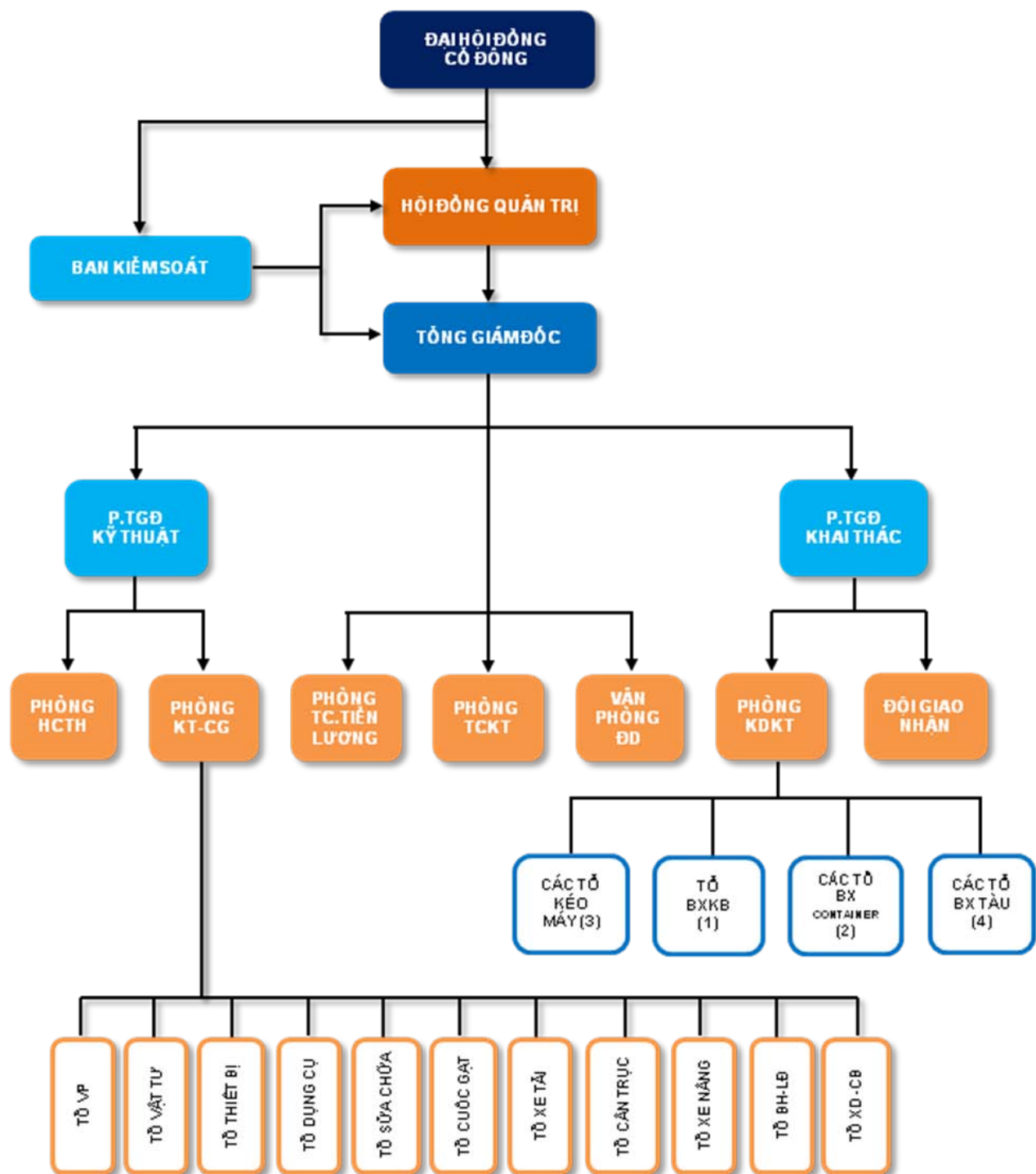
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ đóng gói;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Bán và cho thuê thiết bị;
- Và các ngành nghề khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 của Công ty.

❖ **Địa bàn hoạt động**

SASTECO là đơn vị được ưu tiên hoạt động và chịu trách nhiệm xếp dỡ, giao nhận, đóng gói hàng hóa tại các cảng và các tuyến phao trực thuộc Cảng Sài Gòn.

Ngoài Cảng Sài Gòn là địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ chủ yếu, Công ty còn triển khai mở rộng thị phần ra các cảng và bến phao khác ở khu vực TP. HCM bao gồm cảng Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Lotus,...khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Cái Mép – Thị Vải, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu (như SITV, PTSC Phú Mỹ, TCCT, Interflours,...).

1.4 Sơ đồ tổ chức



❖ **Công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong

- Địa chỉ: Số 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 40%
- Ngành nghề kinh doanh chính: bốc xếp, giao nhận và đóng gói hàng hóa, Logistics,...

1.5 Định hướng phát triển

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Từ khi được thành lập đến nay, SASTECO luôn tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhằm đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- Khai thác cung cấp dịch vụ cảng biển nhằm đáp ứng nhu cầu của Cảng Sài Gòn và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ đến các cảng khác trong khu vực.
- Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, thu hút nhà đầu tư, giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định.
- Phát triển thành một doanh nghiệp lớn mạnh, có khả năng cạnh tranh trong ngành và khu vực.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- **Trong ngắn hạn:** Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm đáp ứng các yêu cầu của các cảng trực thuộc Cảng Sài Gòn, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị vệ tinh nhằm bổ sung lực lượng cho Công ty trong những thời gian cao điểm.
- **Mục tiêu trung hạn:** Xây dựng thương hiệu của Công ty, đầu tư trang thiết bị mới và hợp tác kinh doanh với các đối tác, chủ hàng nhằm nâng cao năng lực, mở rộng thị trường ra các Cảng trong khu vực TP.HCM và các tỉnh lân cận. Xây dựng mô hình hoạt động logistics và dịch vụ hàng hải nhằm tận dụng lợi thế để đem lại lợi nhuận và hỗ trợ khách hàng. Đồng thời liên doanh, liên kết với một số đơn vị có năng lực để phát triển các dịch vụ, chức năng ngành nghề khác bên cạnh lĩnh vực chính bốc xếp hàng hóa tại cảng biển.
- **Trong dài hạn:** Phát triển thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động Logistics, cho thuê phương tiện, trang thiết bị, và các dịch vụ hàng hải khác phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

❖ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

Bên cạnh việc tập trung thực hiện các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm thực hiện các mục tiêu đối với môi trường và xã hội. SASTECO đã thực hiện nhiều hoạt động

xã hội, chủ yếu hướng về người lao động trong Công ty, nhằm làm tăng tính đoàn kết trong tập thể cũng như tạo những giây phút thư giãn, vui chơi thoải mái sau những giờ làm việc mệt nhọc.

1.6 Các rủi ro

❖ Rủi ro kinh tế

Năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP là 5,42%, mặc dù mức tăng trưởng này vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng vẫn cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012. Lạm phát tiếp tục được kiểm chế, CPI 2013 tăng 6,04% thấp hơn chỉ tiêu Quốc Hội đề ra, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Tuy nhiên, lạm phát thấp là do tổng cầu yếu, người dân phải thắt chặt chi tiêu. Trong năm qua, hiệu quả đầu tư thấp, tỷ lệ nợ xấu cao, sản xuất vẫn đình đốn,... tình hình kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp và SASTECO cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.

❖ Rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của SASTECO phục vụ cho nhiều ngành nhiều lĩnh vực, đặc biệt là xuất nhập khẩu. Do đó, khi tỷ giá ngoại tệ thay đổi sẽ tác động đến giá cả hàng hóa xuất nhập khẩu kéo theo những thay đổi trong giá cả vận tải hàng hóa trên thị trường. Trong năm qua, tỷ giá đồng USD tăng 1,3% (giá mua vào ngày 31/12/2013: 21.085 đồng tại ngân hàng Vietcombank). Điều này tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro đặc thù

- Hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ vận tải, SASTECO chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu dịch vụ tại địa bàn các cảng mà Công ty đang hoạt động cũng như số lượng tàu cập cảng hằng năm. Nhu cầu giao thương hàng hóa còn thấp, trong khi đội ngũ tàu biển vận tải đông. Điều này dẫn đến áp lực hạ giá cước dịch vụ bốc xếp, giao nhận, vận chuyển, lưu kho... ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống giao thông tại Việt Nam chưa được đảm bảo, chất lượng cơ sở hạ tầng còn kém, dẫn đến nhiều hãng tàu, đại lý, chủ hàng ngại đưa hàng hóa về các cảng vì sẽ phát sinh nhiều chi phí trong quá trình vận chuyển, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến lượng hàng hóa về các cảng mà SASTECO cung cấp dịch vụ sụt giảm, ảnh hưởng đến việc làm cho người lao động và doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Trong năm 2013, SASTECO đã có những đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, chú trọng nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, nhân sự là một vấn đề SASTECO chú trọng. Hiện nay, nguồn nhân sự Logistics chưa được đào tạo bài bản và có trình độ còn chưa cao, do Logistics là một ngành còn tương đối mới mẻ. Hơn nữa, với đặc tính tập trung vào đầu mối, khi nhân viên nghỉ việc, Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc gầy dựng quan hệ với khách hàng. Do đó, Công ty có những chương trình đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên, đồng thời có những chính sách quan tâm người lao động, động viên khuyến khích nhân viên gắn bó với Công ty.

- Ngoài ra, công tác bốc xếp hàng hóa của Công ty đòi hỏi số lượng lao động phổ thông lớn, đặc biệt là trong những thời gian cao điểm, tàu cập cầu cảng nhiều. Vì vậy, rủi ro về nhân sự luôn là vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng.
- Đặc biệt, do phải hoạt động trong môi trường tiềm ẩn nhiều yếu tố độc hại, nguy hiểm như tại các cảng biển, cùng với áp lực phải đảm bảo năng suất xếp dỡ từ các cảng, chủ hàng nên trong nhiều thời điểm người lao động của Công ty đã lơ là, không tuân thủ các quy tắc, quy trình xếp dỡ, an toàn lao động. Điều này dễ dẫn đến nhiều sự cố, tai nạn lao động đáng tiếc xảy ra, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người lao động và các chi phí Công ty phải bỏ ra để giải quyết vấn đề trên.

❖ Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, SASTECO chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Ngoài ra, là đơn vị hoạt động trên địa bàn Cảng Sài Gòn nên SASTECO còn chịu sự chi phối của các quy định được Cảng đề ra. Mọi thay đổi trong các Luật và Quy định nêu trên đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô, bao gồm chậm trễ trong cắt giảm thuế xuất nhập khẩu theo lộ trình gia nhập WTO, trong dự án cầu cảng, những thay đổi trong chính sách xuất nhập khẩu, cũng có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, việc tuân thủ các Điều ước quốc tế, thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế trong khi vẫn đảm bảo bám sát các văn bản pháp luật Nhà nước về điều hành vận tải là một vấn đề Công ty phải lưu ý và thực hiện đúng quy định.

❖ Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro ở trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... đây là những rủi ro bất khả kháng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	TH 2012	TH 2013	KH 2013	TH 2013/ TH 2012	TH 2013/ KH 2013
1	Tổng doanh thu	116.812	106.304	103.500	91,00%	102,71%
2	Lợi nhuận sau thuế	4.046	4.164	4.014	103,68%	103,74%
3	% Cổ tức (trên vốn Điều lệ)	8%	-	8%	-	-
4	Thu nhập bình quân	5,2	5,5	5,0	105,77%	110%

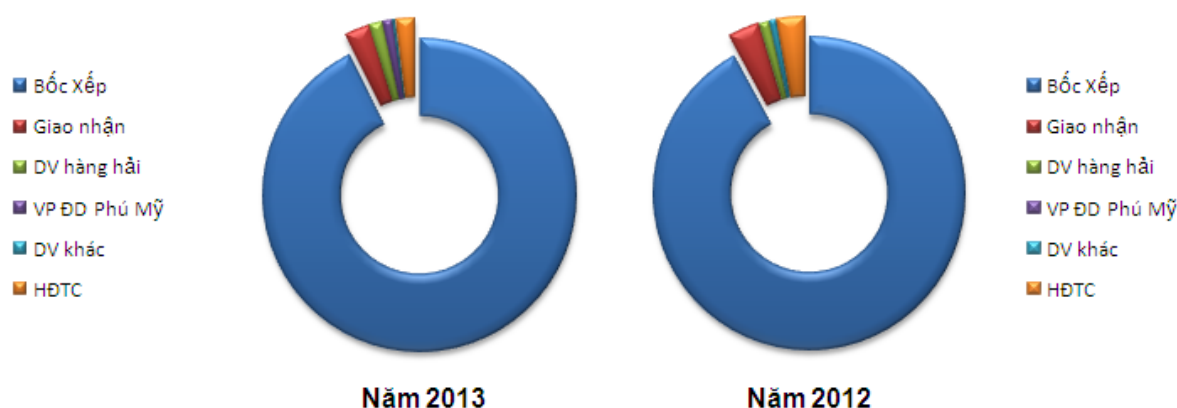
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

- **Về tổng doanh thu:** Tổng doanh thu của Công ty năm 2013 đạt 106.304 triệu đồng, bằng 91% cùng kỳ năm 2012 và đạt vượt 2,71% kế hoạch đề ra. Doanh thu sụt giảm là do tác động của kinh tế thế giới dẫn đến nhu cầu giao thương quốc tế ở mức thấp, trong khi lực lượng tàu vận tải biển có xu hướng tăng. Đồng thời, sự cạnh tranh thu hút nguồn hàng giữa các cảng

khu vực TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ ngày càng khốc liệt là nguyên nhân dẫn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Sài Gòn sụt giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

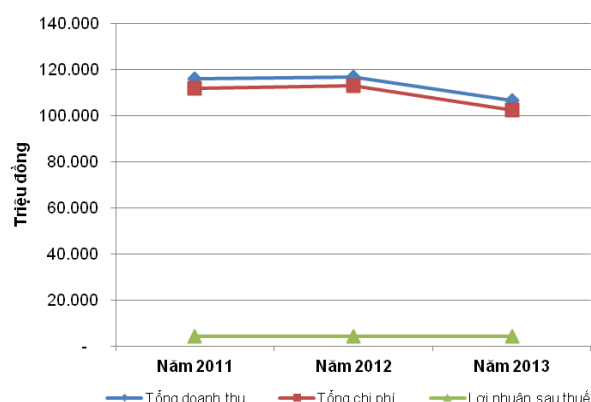
Cơ cấu doanh thu năm 2013 theo nhóm dịch vụ nhìn chung không có biến động nhiều so với năm 2012. Doanh thu của Công ty 2013 chủ yếu đến từ dịch vụ bốc xếp chiếm tỷ trọng 92,632%, dịch vụ giao nhận chiếm tỷ trọng 2,67% và dịch vụ hàng hải chiếm 2,42% doanh thu. Doanh thu từ các nhóm dịch vụ còn lại chiếm tỷ trọng 2,28% doanh thu Công ty.

Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2012 và 2013



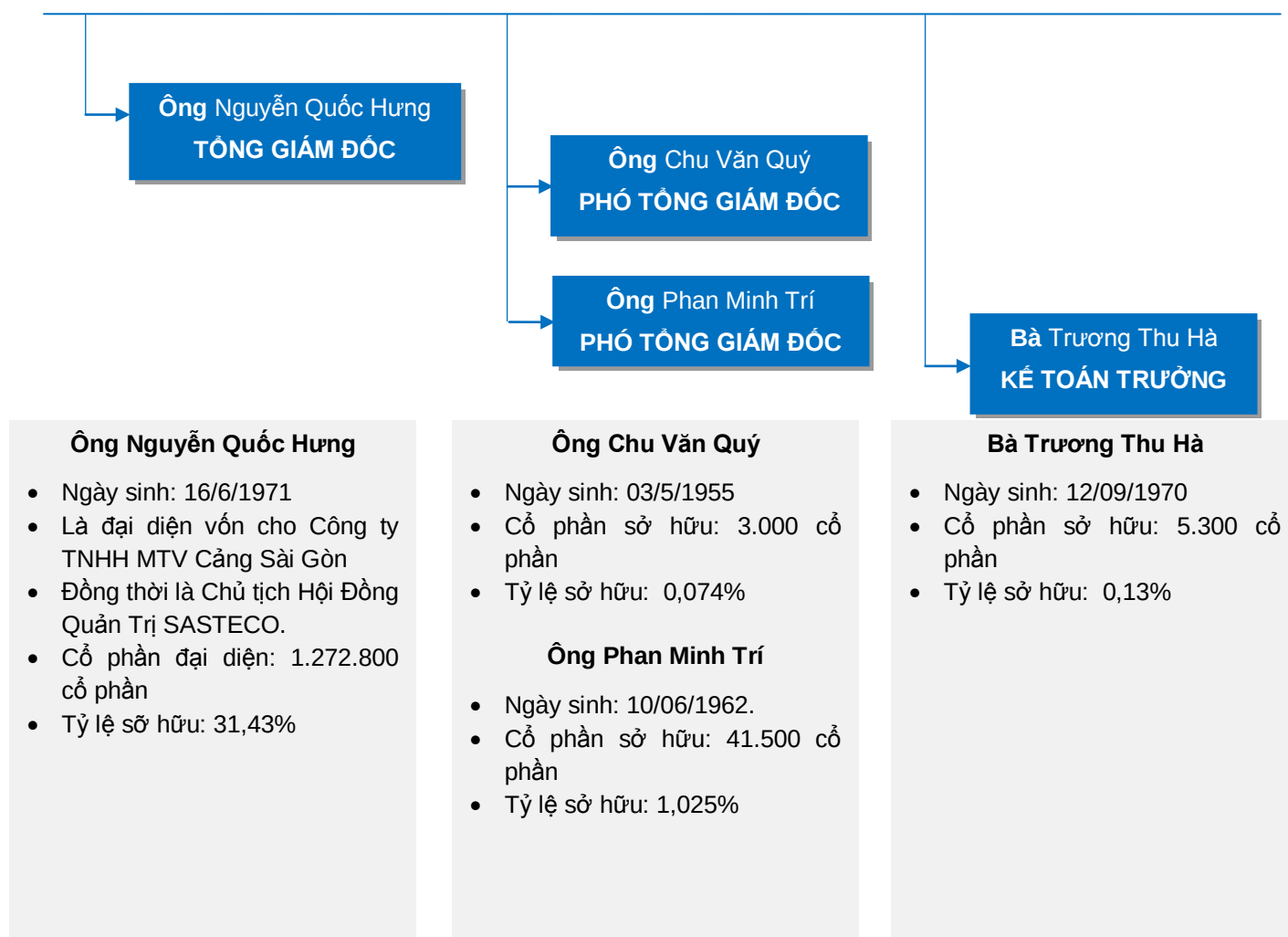
- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 4.164 triệu đồng, đạt 103,74% kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận lại tăng 3,68% so với cùng kỳ năm 2012. Do Công ty đã quản trị tốt các khoản chi phí, tổng chi phí năm 2013 là 100.717 triệu đồng bằng 90,43% cùng kỳ năm trước, tốc độ giảm tổng chi phí là 9,57% lớn hơn tốc độ giảm doanh thu năm 2013 là 9% dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2013 tăng so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là công ty đã thực hiện việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, chi phí quản lý, đầu tư có hiệu quả các trang thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguồn nhân lực, giảm tỷ trọng thuê ngoài, ban hành quy chế trả lương, thưởng hợp lý hơn...

Kết quả kinh doanh qua các năm



2.2 Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành



❖ Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2013: Không có.

❖ Chính sách đối với người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động trong Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	744	100
1	Trình độ trên đại học	2	0,27
2	Trình độ đại học, cao đẳng	51	6,85
3	Trình độ trung cấp	10	1,34
4	Công nhân kỹ thuật	3	0,40
5	Lao động phổ thông	678	91,13
II	Theo loại hợp đồng lao động	744	100
1	Hợp đồng không thời hạn	346	46,51

2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	2	0,27
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	396	53,23
III	Theo giới tính	744	100
1	Nam	699	93,95
2	Nữ	45	6,05

(Đến ngày 31/12/2013)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	người	903	744
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	5,2	5,5

- **Chính sách tuyển dụng:** Nhân lực luôn là yếu tố được Công ty chú trọng, hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ vận tải, hàng năm Công ty cần số lượng lớn lao động phổ thông phục vụ cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa của Công ty, Bên cạnh đó, Công ty cũng cần những cán bộ có năng lực và trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình với công việc để hỗ trợ, giúp công ty ngày càng phát triển. Vì vậy, chính sách tuyển dụng của công ty rất linh hoạt, phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.
- **Chính sách đào tạo:** Công ty luôn xem trọng công tác đào tạo cán bộ công nhân viên, với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, hàng năm Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực của cán bộ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các cuộc thi và khen thưởng cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích tinh thần thi đua và sáng tạo trong công việc.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:** Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2013, Công ty đã :
 - + Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên, bổ sung lương vào những tháng có sản lượng thấp;
 - + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV;
 - + Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho trên 300 CB.CNV tại Tiền Giang và kết hợp với Công đoàn Cảng Sài Gòn tổ chức cho trên 20 CBCNV tham quan miền Trung.

- + Tổ chức tặng quà cho công nhân viên nghỉ hưu, nhân dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên đán. Thăm viếng và chi trợ cấp khó khăn, đột xuất cho các trường hợp CBCNV bị ốm đau, tai nạn, tử tuất. Thăm hỏi và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết cổ truyền, ngày quốc tế lao động và ngày thành lập Công ty.

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

➤ Đầu tư tài chính

STT	Các khoản đầu tư	Số tiền (đồng)
1	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm)	12.000.000.000
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.020.000.000
-	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (CTCP Logistic Tân Thuận Phong)	400.000.000
-	Đầu tư dài hạn khác (Cổ phiếu CTCP Cảng Quy Nhơn; Cho Cty TNHH MTV Cảng Sài Gòn vay)	5.620.000.000
Tổng cộng		18.020.000.000

Công ty đầu tư tài chính 18.020 triệu đồng, trong đó: 12.000 triệu đồng gửi tiền có kỳ hạn dưới 1 năm, 400 triệu đồng góp vốn liên kết thành lập Công ty Cổ phần Logistic Tân Thuận Phong, đầu tư 620 triệu đồng bằng việc mua 50.000 cổ phiếu CTCP Cảng Quy Nhơn và cho Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn vay 5.000 triệu đồng. Trong năm 2013, Công ty thu 1.728 triệu đồng từ tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia.

- **Đầu tư dự án:** Trong năm 2013, Công ty đã đi điều chỉnh kế hoạch đầu tư xe bán tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đã thông qua việc đầu tư mua 01 Gàu ngoạm 15-20m³ điều khiển từ xa bằng remote, dự kiến tiến hành đầu quý II/2014.

Năm 2014, Công ty có kế hoạch đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mới nhằm thay thế các trang thiết bị cũ, không còn sử dụng được nhằm thực hiện mục tiêu cơ giới hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh cho thuê trang thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. Trong đó, tập trung vào việc đầu tư: 02 cạp 15-20m³, băng chuyền làm hàng kho bãi, hopper, cân treo điện tử, 01 xe xúc lật 3,5m³...

2.4 Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ 2013/2012
Tổng tài sản	Đồng	51.540.660.341	59.241.535.440	114,94%
Doanh thu thuần	Đồng	113.299.514.038	104.218.803.245	91,99%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	Đồng	16.895.086.194	18.961.567.266	112,23%

Lợi nhuận khác	Đồng	73.196.946	173.976.513	237,68%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.433.485.844	5.586.367.347	102,81%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.046.383.817	4.163.631.330	102,90%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	80,07%	-	-
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	%	8%	-	-

❖ **Hệ số tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,51	1,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,46	1,94
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,79%	30,56%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,67%	44,00%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bq	Vòng	172,34	178,80
Hiệu suất sử dụng tài sản	Lần	2,07	1,88
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,57%	4,00%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,39%	10,10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,40%	7,52%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,73%	5,19%

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cơ cấu cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: 4.050.000 cổ phần
 - Cổ phiếu quỹ: 99.100 cổ phần
 - Cổ phiếu đang lưu hành: 3.950.900 cổ phần

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.935.900 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 15.000 cổ phần

➤ Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông

➤ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	517	3.950.900	39.509.000.000	97,55%
1	Cổ đông nhà nước	1	2.082.800	20.828.000.000	51,43%
2	Cổ đông tổ chức	4	415.000	4.150.000.000	10,25%
3	Cổ đông cá nhân	512	1.453.100	14.531.000.000	35,88%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	0%
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	0%
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	0%
III	Cổ phiếu quỹ	-	99.100	991.000.000	2,45%
Tổng cộng		517	4.050.000	40.500.000.000	100%

➤ **Danh sách cổ đông lớn**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ % biểu quyết
1	Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Số 3 Nguyễn Tất Thành Phường 12 - Quận 4 TPHCM	2.082.800	20.828.000.000	52,72
2	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ	Số 1D Phạm Ngũ Lão P Thới Bình - quận Ninh Kiều - TP Cần thơ	202.500	2.025.000.000	5,13
3	CTCP Vật Tư Nông Sản	Số 14 Ngô Tất Tố. Văn Miếu. Q. Đống Đa. Hà Nội	202.500	2.025.000.000	5,13
Tổng cộng			2.487.800	24.878.000.000	62,97

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: Mua lại 99.100 cổ phiếu

- Thời gian giao dịch: từ 23/09/2013 tới 23/10/2013
- Đối tượng mua cổ phiếu quỹ: cổ đông sở hữu từ 1.500 cổ phiếu trở xuống
- Giá mua: 6.000 đồng/cổ phiếu

e. Các chứng khoán khác: Không có.

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013, mặc dù vẫn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Ban Tổng giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tập trung chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.299.514.038	104.218.803.245
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.299.514.038	104.218.803.245
4	Gái vốn bán hàng	96.404.427.844	85.257.235.979
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.895.086.194	18.961.567.266
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.707.573.712	1.728.477.191
7	Chi phí tài chính	53.700.000	
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.188.671.008	15.277.653.623
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.360.288.898	5.412.390.834
11	Thu nhập khác	804.181.686	356.910.913
12	Chi phí khác	730.984.740	182.934.400
13	Lợi nhuận khác	73.196.946	173.976.513
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.433.485.844	5.586.367.347
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.387.102.027	1.422.736.017
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.046.383.817	4.163.631.330

17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	999	1.033
----	--------------------------	-----	-------

ĐVT: đồng

Doanh thu toàn Công ty năm 2013 đạt 106.304 triệu đồng đạt 102,71% kế hoạch, bằng 91% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế là 4.163 triệu đồng đạt 103,74% kế hoạch, bằng 102,9% so với 2012. Để đạt được kết quả kinh doanh như trên, trong năm qua Công ty đã có những thuận lợi cũng như phải đối mặt với những khó khăn cụ thể như sau:

❖ **Thuận lợi**

- Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ có hiệu quả của Ban lãnh đạo Cảng Sài Gòn và các cảng trực thuộc Cảng Sài Gòn và các cổ đông chiến lược trong việc tạo điều kiện để Công ty luôn có việc làm, tạo doanh thu và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Ban quản lý, điều hành Công ty có trình độ chuyên môn tốt, có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động khai thác cảng biển và luôn năng động sáng tạo, không ngừng tiếp thị dịch vụ cho các đối tác khách hàng để mang lại nguồn hàng cho Công ty, tạo việc làm cho người lao động.
- Đội ngũ công nhân lành nghề, được đào tạo bài bản, cùng với các trang thiết bị được đầu tư, cải tiến phù hợp với việc làm các loại hàng nên được khách hàng đánh giá rất cao về năng suất làm hàng, chất lượng dịch vụ của Công ty.

❖ **Khó khăn**

- Trong năm 2013, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng toàn cầu, mặt khác do Cảng Sài Gòn – đơn vị Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn cung cấp dịch vụ chủ yếu trong các năm qua đang trong quá trình thực hiện di dời theo chủ trương của Chính phủ nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của các chủ hàng, đại lý, chủ tàu ngại đưa hàng hóa về khu vực này làm hàng nên trong năm 2013 vừa qua sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Sài Gòn sụt giảm rất nhiều.
- Bên cạnh đó, sự cạnh tranh để thu hút nguồn hàng giữa các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ ngày càng khốc liệt cũng là nguyên nhân dẫn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Sài Gòn sụt giảm, đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm của người lao động và doanh thu của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn.
- Chi phí đầu tư, giá nhiên liệu tăng, chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cùng với một số chi phí phát sinh khác là những nguyên nhân gây khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Do phương tiện chủ hàng bố trí không đáp ứng được tốc độ làm hàng của công nhân nên năng suất lao động không cao.

- Tiền chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã nhiều năm làm việc tại Cảng Sài Gòn vẫn còn rất lớn (trong năm 2013 là 2.322.375.605 đồng) và sẽ còn tiếp tục gây khó khăn cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- Công ty vẫn chưa tiếp thị được nhiều khách hàng ngoài những khách hàng được cung cấp bởi công ty mẹ là Cảng Sài Gòn. Ngoài ra, do chưa có nhiều kinh nghiệm nên công tác phát triển dịch vụ hàng hải và logistics vẫn còn nhiều khó khăn, nguồn doanh thu, lợi nhuận mang về Công ty chưa cao, chưa tương xứng với kỳ vọng và năng lực của Công ty.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được trong thi đua, cải tiến kỹ thuật

- Trong năm 2013, nhằm động viên đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty trong việc nghiên cứu và triển khai áp dụng, thực hiện các sáng kiến, sáng chế, ý tưởng, giải pháp kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng sáng kiến Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn cũng đã tiến hành họp xét duyệt các hồ sơ đăng ký sáng kiến của cán bộ công nhân viên đơn vị và nhất trí đề nghị Tổng Giám đốc khen thưởng 38.500.000 đồng cho 05 sáng kiến, ý tưởng, giải pháp kỹ thuật đã mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua trong toàn thể CBCNV lập thành tích chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và Công ty. Qua đó đã tạo không khí hăng hái thi đua sôi nổi trong cán bộ công nhân viên, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013.

3.2 Tình hình tài chính

Ban điều hành Công ty luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý tài chính, tổ chức hạch toán kế toán phù hợp các Chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật. Công tác quyết toán tài chính được quan tâm, đảm bảo chính xác, kịp tiến độ, đúng thời gian. Thực hiện việc kiểm toán cuối năm đúng quy định, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ tại các bộ phận, đơn vị cơ sở. Thực hiện tốt nghĩa vụ công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	TH 2013/ TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ trọng 2013
TÀI SẢN NGẮN HẠN	25.516.932.036	35.354.211.791	138,55%	49,51%	59,68%
TÀI SẢN DÀI HẠN	26.023.728.305	23.887.323.649	91,79%	50,49%	40,32%
TỔNG TÀI SẢN	51.540.660.341	59.241.535.440	114,94%	100%	100%

ĐVT: đồng

Tổng tài sản năm 2013 là 59.242 triệu đồng tăng 14,94% so với cùng kỳ năm trước nguyên do Tài sản ngắn hạn 2013 tăng 38,55% lên 35.354 triệu đồng chủ yếu do khoản tăng 9.190 triệu đồng từ tiền và các khoản tương đương.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	TH 2013/ TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ trọng 2013
Nợ ngắn hạn	10.162.972.941	18.040.678.602	177,51%	99,65%	99,66%
Nợ dài hạn	36.000.000	60.818.182	168,94%	0,35%	0,34%
NỢ PHẢI TRẢ	10.198.972.941	18.101.496.784	177,48%	100%	100%

ĐVT: đồng

Nợ phải trả năm 2013 là 18.101 triệu đồng tăng 77,48% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả tăng chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng 77,51% lên 18.040 triệu đồng nguyên nhân chính từ nợ phải trả cho người lao động lớn, cụ thể tiền chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã nhiều năm làm việc tại Cảng Sài Gòn vẫn lớn, trong năm 2013 là 2.322.375.605 đồng và sẽ còn tiếp tục gây khó khăn cho Công ty trong những năm tiếp theo.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2013, Công ty đã tiến hành việc giải thể những tổ bốc xếp có năng lực yếu, thiếu lao động để điều động quân về những tổ khác, nhằm tăng cường quân số cho các tổ, có thể đảm nhận nhiều máng hàng hơn. Kết quả là từ 15 tổ bốc xếp vào đầu năm, Công ty đã sắp xếp lại còn 10 tổ (Gồm 02 tổ bốc xếp container, 04 tổ bốc xếp tàu, 01 tổ bốc xếp kho bãi và 03 tổ kéo máy) và sau khi sắp xếp thì năng suất lao động bình quân và thu nhập của từng CBCNV tăng lên đáng kể. Đồng thời, sau khi sắp xếp lại các tổ bốc xếp và định biên lại nhân sự các phòng ban, đơn vị trực thuộc, tính đến thời điểm 01/01/2014, tổng số CBCNV của Công ty là 744 người giảm 147 người so với đầu năm.
- Tháng 04/2013 Công ty đã thành lập Văn phòng đại diện tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ khi thành lập đến nay, Văn phòng đại diện đã tiếp thị hình ảnh, dịch vụ của Công ty, liên hệ tìm kiếm đối tác, khách hàng và thực hiện các hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ cho các cảng khu vực Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như: cảng SITV, TCCT, Interflours, PTSC Phú Mỹ... và đã đóng góp rất nhiều trong việc mang lại việc làm cho người lao động, nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014

- Tiếp tục xác định hoạt động cung cấp dịch vụ bốc xếp, đóng gói hàng hóa tại Cảng Sài Gòn là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.
- Triển khai và đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ hàng hải (đổ rác, cấp nước, cấp nhiên liệu), logistics và một số dịch vụ hàng hải khác.
- Mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty sang những ngành nghề kinh doanh khác, bên cạnh lĩnh vực chính là bốc xếp hàng hóa tại cảng biển.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tiếp thị hình ảnh, thương hiệu và dịch vụ nhằm mở rộng thị trường dịch vụ bốc xếp tại khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng bằng sông Cửu Long.

- Áp dụng các giải pháp, hình thức tuyên truyền, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế các trường hợp tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn lao động nặng.
- Kế hoạch sản xuất trong năm 2014 :
 - + Sản lượng bốc xếp: 8,5 triệu tấn hàng hóa
 - + Doanh thu: 100 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt 4,7 tỷ đồng
 - + Cổ tức: 7%
 - + Thu nhập bình quân: 5,8 triệu đồng/người/tháng

b. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh doanh đề ra năm 2014, toàn Công ty cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn nhằm tiết kiệm lao động, đạt hiệu quả cao trong hoạt động. Tăng cường công tác quản lý lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của Cảng. Tiếp tục là đơn vị chủ lực làm hàng tại Cảng Sài Gòn và tập trung vào các nhóm hàng container, sắt thép thiết bị, hàng xá và đóng/rút ruột container tại bãi.
- Đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mới nhằm thay thế các trang thiết bị cũ, không còn sử dụng được nhằm thực hiện mục tiêu cơ giới hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh cho thuê trang thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. Trong đó, tập trung vào việc đầu tư: 02 cặp 15-20m³, băng chuyền làm hàng kho bãi, hopper, cân treo điện tử, 01 xe xúc lật 3,5m³...
- Chú trọng công tác đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ quá trình phát triển bền vững của Công ty và xây dựng các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Liên kết với các đơn vị như Tân Thuận Phong, An Phúc, SPTS, ĐGSG, Thành công Lợi, Hữu Hóa, Lê quân,... để đảm bảo đủ nhân lực thực hiện các khâu bốc xếp, đóng gói, thiết bị và giao nhận đối với nhóm hàng bao và hàng đóng gói tại cầu tàu cũng như tại bãi Cảng.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết với một số đối tác có uy tín để triển khai việc kinh doanh mua bán, cho thuê các trang thiết bị cảng, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị...
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm nguồn hàng đặc biệt là hàng gạo, khoai mì lát, sắt thép thiết bị chuyển tải... nhằm phát triển các dịch vụ tại Cảng Sài Gòn đồng thời với việc vươn ra thị trường tại các Cảng khu vực TP.HCM (Bến Nghé, Tân thuận Đông, Lotus, Tân Cảng...), Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Cái mép – Phú Mỹ.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp nhằm tiết kiệm nhân lực, chi phí trong việc quản lý, điều hành hoạt động tại các đơn vị, đồng thời đảm bảo việc lưu trữ số liệu, chứng từ...

- Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo thu nhập, tiền lương cho công nhân viên, tổ chức cho công nhân viên đi tham quan, nghỉ dưỡng vào thời gian và địa điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Ban quản lý, điều hành Công ty với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng biển, có tâm huyết và nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường đã đề ra định hướng và mục tiêu phát triển Công ty theo từng thời kỳ một cách phù hợp. Vì vậy, trong năm qua Công ty đã có nhiều thay đổi để phù hợp với hoạt động kinh doanh trong tình hình nền kinh tế khó khăn và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các đối thủ trong ngành.

- Công ty đã tiến hành việc giải thể những tổ chức có năng lực yếu, sắp xếp lại các tổ chức và định biên lại nhân sự các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện tốt việc cải tiến và đầu tư mới các trang thiết bị làm hàng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thành lập Văn phòng đại diện tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào tháng 04/2013 để tiếp thị hình ảnh, dịch vụ của Công ty, liên hệ tìm kiếm đối tác, khách hàng và thực hiện các hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ cho các cảng khu vực Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nhìn chung, với nỗ lực phấn đấu hết mình của cán bộ công nhân viên, tập thể SASTECO đã đạt được những thành quả rất đáng trân trọng. Tổng doanh thu năm 2013 đạt 106.304 triệu đồng đạt vượt mức 2,71% kế hoạch đề ra và bằng 91% cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 4.164 triệu đồng tuy chỉ bằng 103,74% kế hoạch nhưng đạt 102,92% so với cùng kỳ 2012. Kết quả là nỗ lực của toàn thể Công ty trong năm qua, điều này cũng cho thấy những cải tiến sáng tạo trong tổ chức cũng như hoạt động kinh doanh đã đem lại kết quả tích cực.

4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

- ❖ Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ Định kỳ, hàng tuần, hàng tháng tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất, kinh doanh phổ biến các quy định, chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị đến từng công nhân viên.
- ❖ Đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới

- **Ngắn hạn:** Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm đáp ứng các yêu cầu của các cảng trực thuộc Cảng Sài Gòn, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị vệ tinh nhằm bổ sung lực lượng cho Công ty trong những thời gian cao điểm.
- **Trung hạn:** Xây dựng thương hiệu của Công ty, đầu tư trang thiết bị mới và hợp tác kinh doanh với các đối tác, chủ hàng nhằm nâng cao năng lực, mở rộng thị trường ra các Cảng trong khu vực TP.HCM và các tỉnh lân cận. Xây dựng mô hình hoạt động logistics và dịch vụ hàng hải nhằm tận dụng lợi thế để đem lại lợi nhuận và hỗ trợ khách hàng. Đồng thời liên doanh, liên kết với một số đơn vị có năng lực để phát triển các dịch vụ, chức năng ngành nghề khác bên cạnh lĩnh vực chính bốc xếp hàng hóa tại cảng biển.
- **Dài hạn:** Phát triển thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động Logistics, cho thuê phương tiện, trang thiết bị, và các dịch vụ hàng hải khác phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

b. Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2014 đến năm 2016

- Lợi nhuận sau thuế trên 4 tỷ đồng.
- Cổ tức bình quân hàng năm đạt từ 7% đến 10%.
- Tiền lương bình quân của người lao động tăng bình quân hàng năm từ 5% đến 10%.

c. Biện pháp chủ yếu

Để thực hiện những mục tiêu trên Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn thực hiện các vấn đề sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn nhằm tiết kiệm lao động, đạt hiệu quả cao trong hoạt động. Tăng cường công tác quản lý lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của Cảng. Tiếp tục là đơn vị chủ lực làm hàng tại Cảng Sài Gòn và tập trung vào các nhóm hàng container, sắt thép thiết bị, hàng xá và đóng/rút ruột container tại bãi.
- Đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mới nhằm thay thế các trang thiết bị cũ, không còn sử dụng được nhằm thực hiện mục tiêu cơ giới hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh cho thuê trang thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. Trong đó, tập trung vào việc đầu tư: 02 cặp 15-20m³, băng chuyền làm hàng kho bãi, hopper, cân treo độn tử, 01 xe xúc lật 3,5m³...
- Chú trọng công tác đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ quá trình phát triển bền vững của công ty và xây dựng các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Liên kết với các đơn vị như Tân Thuận Phong, An Phúc, SPTS, ĐGSG, Thành công Lợi, Hữu Hóa, Lê quân,... để đảm bảo đủ nhân lực thực hiện các khâu bốc xếp, đóng gói, thiết bị và giao nhận đối với nhóm hàng bao và hàng đóng gói tại cầu tàu cũng như tại bãi Cảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm nguồn hàng đặc biệt là hàng gạo, khoai mì lát, sắt thép thiết bị chuyển tải.. nhằm phát triển các dịch vụ tại Cảng Sài Gòn đồng thời với việc vươn ra thị trường tại các Cảng khu vực Tp.HCM (Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Lotus, Tân Cảng ...), Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Cái mép – Phú Mỹ.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp nhằm tiết kiệm nhân lực, chi phí trong việc quản lý, điều hành hoạt động tại các đơn vị, đồng thời đảm bảo việc lưu trữ số liệu, chứng từ...

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành	- Sở hữu cá nhân: 3.000 cp (0,074%) - Đại diện vốn Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn: 1.272.800 cp (31,43%)
2	Nguyễn Thị Phương Nga	Thành Viên HĐQT	Không	- Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) - Đại diện vốn Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn: 607.500 cp (15%)
3	Trương Thu Hà	Thành Viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng	Thành viên điều hành	- Sở hữu cá nhân: 5.300 cp (0,13%) - Đại diện vốn: 0 cp (0%)
4	Nguyễn Tiến Dũng	Thành Viên HĐQT	Không	- Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) - Đại diện vốn.....: 202.500 cp (5%)
5	Võ Hoàng Giang	Thành Viên HĐQT	Không	- Sở hữu cá nhân: 10.000 cp (0,25%) - Đại diện vốn....: 202.500 cp (5%)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Hữu Thành	Thành Viên HĐQT	1/3	33,33%	(Xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ chấp nhận từ nhiệm từ ngày 26/03/2013)
3	Nguyễn Thị Phương Nga	Thành Viên HĐQT	3/3	100%	Thành viên không điều hành
4	Trương Thu Hà	Thành Viên HĐQT	3/3	100%	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Tiến Dũng	Thành Viên HĐQT	3/3	100%	Thành viên không điều hành
6	Võ Hoàng Giang	Thành Viên	2/3	66,67%	Thành viên không điều hành

		HĐQT			(Được ĐHCĐ chấp nhận bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 26/03/2013)
--	--	------	--	--	---

- HĐQT đã tiến hành 03 phiên họp định kỳ, thực hiện đúng các chức năng và quyền hạn của mình. Đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Bầu bổ sung thành viên HĐQT mới thay thế cho thành viên HĐQT chuyển công tác. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị vào các ngày 22/01; 19/03; 27/06; 17/07; 06/8; 30/08; 03/09; 19/12; 27/12/2013 về các vấn đề quan trọng của Công ty.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2013

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	19/NQ-HĐQT	25/01/2012	Về việc chấp thuận điều chỉnh kế hoạch đầu tư mua xe bán tải phục vụ hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh
2	54/NQ-HĐQT	07/03/2013	Về nội dung phiên họp ngày 04 tháng 3 năm 2013
3	58/NQ-HĐQT	19/03/2013	Về lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
4	60/QĐ-HĐQT	21/03/2013	Về việc thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu
5	199/QĐ-HĐQT	02/07/2013	Về việc thành lập Phòng Khai thác và Phòng Kinh doanh và Dịch vụ Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
6	203/QĐ-HĐQT	09/07/2013	Về nội dung Phiên họp ngày 05/07/2013
7	214/NQ-HĐQT	22/07/2013	Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2013 của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
8	223/NQ-HĐQT	26/07/2013	Về việc tạm giao đơn giá tiền lương năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
9	231/NQ-HĐQT	08/08/2013	Về việc mua cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
10	249/NQ-HĐQT	30/08/2013	Về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn
11	251/NQ-HĐQT	04/09/2013	Về việc mua cổ phần phát hành lần đầu của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
12	306/NQ-HĐQT	29/11/2013	Về nội dung phiên họp ngày 27/11/2013
13	321/NQ-HĐQT	23/12/2013	Về việc trích quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi
14	332/QĐ-HĐQT	30/12/2013	Về việc đầu tư mua 01 Gàu ngoạm 15-20m ³ điều khiển từ xa bằng Remote

- Bên cạnh đó, trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và đầu tư 2012; Triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013; Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn vào lúc 08 giờ 00 ngày 26 tháng 03 năm 2013 tại Hội trường Công ty;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công việc kiểm toán cho năm tài chính 2012 và công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Hội đồng Quản trị Công ty có 03 thành viên HĐQT không điều hành là Bà Nguyễn Thị Phương Nga, Ông Nguyễn Tiến Dũng và Ông Võ Hoàng Giang. Trong năm 2013, các thành viên này đều tham gia đầy đủ các cuộc họp từ thời điểm được bổ nhiệm, đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo/ tham gia các chương trình về quản trị Công ty: Không có.

5.2 Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Ngọc Tâm	Trưởng Ban	- Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) - Đại diện vốn: 0 cp (0%)
2	Nguyễn Anh Thành	Thành viên BKS	- Sở hữu cá nhân: 5.000 cp (0,123%) - Đại diện vốn: 0 cp (0%)
3	Lý Thanh Tùng	Thành viên BKS	- Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) - Đại diện vốn: 202.500 cp (5%)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Quản lý khác trong Công ty.
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2013.
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2013:

- Lần 1: Thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2013 của Công ty
- Lần 2: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2013.
- Lần 3: Thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2013 của Công ty
- Lần 4: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2013.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao/ lợi ích khác	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị	Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	256.183.789	17.157.891	48.000.000	321.341.680
	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	-	2.000.000	36.000.000	38.000.000
	Nguyễn Thị Phương Nga	Thành viên	-	2.000.000	36.000.000	38.000.000
	Trương Thu Hà	Thành viên kiêm Kế toán Trưởng	185.088.396	13.454.324	36.000.000	234.542.720
	Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	2.000.000	27.000.000	29.000.000
	Tổng cộng		441.272.185	36.612.215	183.000.000	660.884.400
Ban Điều hành	Nguyễn Quốc Hưng	nt	256.183.789	17.157.891	48.000.000	321.341.680
	Phan Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	163.000.124	8.970.425	-	171.970.549
	Chu Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	161.333.602	8.862.456	-	170.196.058
	Trương Thu Hà	nt	185.088.396	13.454.324	36.000.000	234.542.720
	Tổng cộng		765.605.911	48.445.096	84.000.000	898.051.007
Ban Kiểm soát	Nguyễn Ngọc Tâm	Trưởng Ban	-	1.000.000	30.000.000	31.000.000
	Nguyễn Anh Thành	Thành viên	140.938.555	9.658.730	18.000.000	168.597.285
	Lý Thanh Tùng	Thành viên	-	1.000.000	18.000.000	19.000.000
	Tổng cộng		140.938.555	11.658.730	66.000.000	218.597.285

ĐVT: đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc Quản trị công ty theo qui định theo Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1 Ý kiến kiểm toán



Thành viên Hãng Kiểm toán KVT & Kế toán

Số: 113/BCKT/TC/NV8

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà HPG, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 4) 38689 556/55 - Fax: (+84 4) 38686 248 - Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của
Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn lập ngày 08 tháng 03 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được trình bày từ trang 7 đến trang 27 kèm theo.

Trách nhiệm Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lưu Quốc Việt
Phó Giám đốc

Giấy CNDKHN: 0155-2014-126-1/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)

TP Hà Nội, Ngày 10 tháng 02 năm 2014

Ths. Nguyễn Bảo Trung

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN: 0373-2014-126-1/KTV

6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN(100=110+120+130+140+150)	100		35.354.211.791	25.516.932.036
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.684.355.488	4.494.259.740
1.Tiền	111	V.01	13.684.355.488	4.494.259.740
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn (TK 121,128)	121		12.000.000.000	10.000.000.000
2.Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (TK 129)	129			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.02	9.112.201.792	10.453.433.411
1.Phải thu của khách hàng	131		8.589.200.243	10.011.676.149
2.Trả trước cho người bán	132		267.072.000	267.072.000
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4.Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134			
5.Các khoản phải thu khác	135	V.03	255.929.549	174.685.262
6.Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV.Hàng tồn kho	140		422.414.511	531.238.885
1.Hàng tồn kho	141	V.04	422.414.511	531.238.885
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		135.240.000	38.000.000
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3.Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05		
4.Tài sản ngắn hạn khác	158		135.240.000	38.000.000
B.TÀI SẢN DÀI HẠN(200=210+220+250+260)	200		23.887.323.649	26.023.728.305
I.Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.Tài sản cố định	220		16.834.627.934	20.304.288.836
1.TSCĐ hữu hình	221	V.08	16.814.627.934	20.284.288.836
-Nguyên giá	222		49.077.379.869	50.567.770.356
-Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.262.751.935)	(30.283.481.520)
2.TSCĐ vô hình	227	V.10		
3.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	20.000.000	20.000.000
III.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.020.000.000	5.400.000.000
1.Đầu tư vào công ty con	251			
2.Đầu tư vào công ty liên doanh,liên kết	252		400.000.000	400.000.000
3.Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	5.620.000.000	5.000.000.000
4.Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
IV.Tài sản dài hạn khác	260		1.032.695.715	319.439.469
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.032.695.715	319.439.469
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		59.241.535.440	51.540.660.341

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: đồng

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Tminh	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A-NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		18.101.496.784	10.198.972.941
I.Nợ ngắn hạn	310		18.040.678.602	10.162.972.941
1.Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15		
2.Phải trả người bán	312		1.560.497.528	940.187.272
3.Người mua trả tiền trước	313			
4.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	943.069.629	1.130.536.212
5.Phải trả người lao động	315		11.362.587.408	4.486.291.668
6.Chi phí phải trả	316	V.17	104.580.364	212.042.000
7.Phải trả nội bộ	317			
8.Phải trả theo tiến độ hợp đồng	318			
9.Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.102.511.649	2.219.235.679
10.Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		967.432.024	1.174.680.110
II.Nợ dài hạn	330		60.818.182	36.000.000
1.Phải trả dài hạn người bán	331			
2.Phải trả dài hạn nội bộ	332	V,19		
3.Phải trả dài hạn khác	333		54.000.000	36.000.000
4.Vay và nợ dài hạn	334	V.20		
5.Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6.Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7.Doanh thu chưa thực hiện	337		6.818.182	
B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		41.140.038.656	41.341.687.400
I.Vốn chủ sở hữu	410	V.22	41.140.038.656	41.341.687.400
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.500.000.000	40.500.000.000
2.Thặng dư vốn cổ phần	412			
3.Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4.Cổ phiếu quỹ	414		(609.600.000)	
5.Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6.Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7.Quỹ đầu tư phát triển	417		677.733.695	511.188.442
8.Quỹ dự phòng tài chính	418		359.666.537	267.627.441
9.Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10.Lợi nhuận sau thuế đã phân phối	420		212.238.424	62.871.517
11.Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
II.Nguồn vốn kinh phí quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		59.241.535.440	51.540.660.341

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2013

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	T.mình	NĂM 2013	NĂM 2012
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	104.218.803.245	113.299.514.038
Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		104.218.803.245	113.299.514.038
Gái vốn bán hàng	11	VI.27	85.257.235.979	96.404.427.844
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.961.567.266	16.895.086.194
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.728.477.191	2.707.573.712
Chi phí tài chính	22	VI.28		53.700.000
Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
Chi phí bán hàng	24			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.277.653.623	14.188.671.008
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.412.390.834	5.360.288.898
Thu nhập khác	31		356.910.913	804.181.686
Chi phí khác	32		182.934.400	730.984.740
Lợi nhuận khác	40		173.976.513	73.196.946
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.586.367.347	5.433.485.844
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	1.422.736.017	1.387.102.027
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.163.631.330	4.046.383.817
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.033	999

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 của Công ty được đăng tải trên website: www.sasteco.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC HÙNG